

Số: 1094/KH-SVHTTDL

Nam Định, ngày 29 tháng 09 năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Cải cách hành chính Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Nam Định, giai đoạn 2021 - 2025**

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 2/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/6/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2021- 2025; Chương trình tổng thể Cải cách hành chính tỉnh Nam Định giai đoạn 2021 - 2030, Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 29/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh Nam Định, giai đoạn 2021 - 2025;

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở VHTTDL) ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) giai đoạn 2021-2025 như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Sở VHTTDL; vai trò điều hành của Ban lãnh đạo Sở, tạo sự thống nhất và quyết tâm cao giữa cấp ủy Đảng và thủ trưởng cơ quan trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai việc thực hiện kế hoạch kế hoạch CCHC.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác CCHC của Sở VHTTDL nhằm góp phần xây dựng nền hành chính của tỉnh dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng giải trình; Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CC,VC) chuyên nghiệp, có phẩm chất, năng lực ngang tầm nhiệm vụ để thực hiện tốt nhiệm vụ trong giai đoạn mới; Cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở VHTTDL được tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Phấn đấu đến năm 2025 các Chỉ số CCHC, chỉ số hài lòng người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước của Sở luôn trong nhóm khá trở lên của Tỉnh.

##### **2. Yêu cầu**

Công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, lâu dài trong chiến lược xây dựng và phát triển tỉnh Nam Định nói chung và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nói riêng, đòi hỏi toàn thể công chức, viên chức, nhất là Trưởng phòng và Thủ trưởng đơn vị phải có quyết tâm cao, hành động quyết liệt

trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

Gắn kết CCHC với việc triển khai các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch; có sự chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, phòng QLNN và lãnh đạo Sở để thực hiện toàn diện, có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ, mục tiêu CCHC giai đoạn 2021 - 2025;

Cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, tạo bước đột phá hiện đại hóa hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành; thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; cung cấp tối đa các dịch vụ tiện ích số cho người dân, doanh nghiệp.

Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ.

Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Gắn kết quả đánh giá, xếp loại chỉ số CCHC hàng năm với công tác thi đua, khen thưởng và đánh giá xếp loại đảng viên, cán bộ công chức, nhất là người đứng đầu các cơ quan.

Kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong CCHC đảm bảo đạt kết quả tốt, nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, công chức;

Kế thừa, phát huy những kinh nghiệm, ưu điểm, kết quả đạt được trong CCHC giai đoạn 2016 - 2020; chủ động học hỏi, nghiên cứu kinh nghiệm của các cơ quan, đơn vị để áp dụng phù hợp vào thực tiễn của Sở VH-TT-DL.

## **II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

### **1. Mục tiêu chung**

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, góp phần xây dựng nền hành chính của tỉnh dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng giải trình. Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất, năng lực ngang tầm nhiệm vụ; cơ cấu tổ chức, bộ máy của Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch được tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

### **2. Mục tiêu đến năm 2025**

#### **2.1. Công tác chỉ đạo điều hành**

Phân đấu hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh Nam Định giai đoạn 2021 - 2025 và Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/6/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng

lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2021 - 2025.

Phần đầu Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của Sở thuộc nhóm các Sở, ban, ngành trong tốp đầu của Tỉnh.

## **2.2. Cải cách thể chế**

+ 100% các văn bản hướng dẫn, thi hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước phải được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời theo quy định của pháp luật.

## **2.3. Cải cách Thủ tục hành chính**

+ Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

+ 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đạt từ 80% trở lên đối với tổng số hồ sơ tiếp nhận; tối thiểu 80% tổng số thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên đối với tổng số hồ sơ giải quyết.

+ Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đạt tỷ lệ 30%; giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

+ Đạt tối thiểu 90% tổng số hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận không phải yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước chia sẻ.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính của Sở đạt tối thiểu 95%.

## **2.4. Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

Trong năm 2021, tổ chức phê duyệt 100% Phương án tổ chức bên trong tại các đơn vị trực thuộc Sở và triển khai thành lập tổ chức bên trong theo phương án đã được phê duyệt đảm bảo 100%.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền phù hợp với Nghị quyết số 18-NQ/TW;

Nghị quyết số 19-NQ/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ; Đề án kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối trực thuộc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

Thực hiện tốt các quy định về phân cấp quản lý; nâng cao vai trò trách nhiệm năng lực hoạt động của cơ quan.

Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

### **2.5. Cải cách công vụ**

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng CCVC phù hợp với cơ cấu và vị trí việc làm. Khuyến khích CCVC học tập và tự học tập, không ngừng nâng cao trình độ và năng lực thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao. Cử CCVC tham dự thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức. Nâng cao đạo đức công vụ thông qua tuyên truyền, bồi dưỡng, kiểm tra, giám sát trong quá trình thực thi công vụ, xây dựng đội ngũ CCVC chuyên nghiệp, có đủ phẩm chất, trình độ, năng lực. Thực hiện nghiêm túc các quy định mới về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức; quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý. Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. Chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của Chính phủ.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại CCVC theo các quy định của pháp luật gắn với các nội dung khác của công tác quản lý CCVC. Đánh giá CCVC theo kết quả công việc, gắn đánh giá với cơ chế trả thu nhập và khen thưởng đối với những CCVC xuất sắc theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chí nh trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh hoặc kiến nghị xử lý những trường hợp sai phạm.

### **2.6. Về cải cách tài chính công**

Đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị.

Có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ một phần kinh phí chi thường xuyên. 100% số kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được thực hiện.

### **2.7. Về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

- Có 100% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các phòng, đơn vị, địa phương được thực hiện trên môi trường điện tử, trừ các văn bản thực hiện theo chế độ “mật”.

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công của tỉnh, Cổng Dịch vụ công Quốc gia; 100% giao dịch trên các Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử được xác thực điện tử.

- Có ít nhất 50% hoạt động kiểm tra, thanh tra của Sở được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Có ít nhất 90% hồ sơ công việc tại các phòng, đơn vị được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định).

- Phần đầu Sở luôn nằm trong top 5 Sở, ban, ngành của tỉnh về thực hiện Chính quyền điện tử.

### **3. Nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính giai đoạn 2021 -2025**

*(có Phụ lục chi tiết kèm theo)*

## **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1.** Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ Sở, điều hành của Lãnh đạo Sở; sự phối hợp của các phòng, đơn vị trong việc thực hiện công tác cải cách hành chính, coi công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của Sở.

**2.** Phân công, phối hợp thống nhất, trách nhiệm cụ thể giữa các phòng, đơn vị thuộc Sở trong triển khai các nội dung cải cách hành chính để bảo đảm Kế hoạch được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đề ra.

**3.** Tiếp tục đề cao trách nhiệm của Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị trong triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về công tác cải cách hành chính.

**4.** Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Đổi mới và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền; tăng cường các hình thức thông tin; nâng cao chất lượng các nội dung, chú trọng tuyên truyền về những giải pháp, lợi ích đem lại; nêu gương các cá nhân làm tốt công tác cải cách hành chính.

**5.** Tăng cường kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính tại các phòng, đơn vị, qua đó có biện pháp khắc phục tồn tại được chỉ ra từ đợt kiểm tra; nâng cao trách nhiệm của Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị; xử lý kịp thời, nghiêm

minh đối với công chức, viên chức vi phạm kỷ luật và trách nhiệm thực thi công vụ, gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức, doanh nghiệp.

6. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên đo lường sự hài lòng của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính.

8. Tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính của Sở.

9. Đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện các Kế hoạch cải cách hành chính của Sở trong giai đoạn 2021-2025. Huy động các nguồn lực phục vụ cho việc thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính.

#### **IV. KINH PHÍ**

1. Kinh phí thực hiện thủ tục hành chính, cải cách hành chính của Sở được cân đối từ nguồn kinh phí tự chủ, ngân sách cấp hàng năm của Sở.

2. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai thực hiện các nội dung, chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Sở.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Các phòng Quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở**

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền về Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 của tỉnh và Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 của Sở đến toàn thể công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch này; phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Sở khẩn trương có biện pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính các năm trước, đồng thời triển khai thực hiện các thủ tục hành chính thuộc chức năng, nhiệm vụ của phòng, đơn vị mình.

##### **2. Văn phòng Sở**

- Thường trực cải cách hành chính Sở giúp Giám đốc Sở chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nội dung chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Sở.

- Phối hợp với các phòng liên quan tổ chức khảo sát, thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với các dịch vụ hành chính công do Sở thực hiện.

- Chủ trì, triển khai thực hiện tốt các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ, công chức và xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Chủ trì triển khai thực hiện các nội dung về cải cách tài chính công; tham mưu nguồn kinh phí để thực hiện các giải pháp cải cách hành chính của Sở giai đoạn 2021-2025.

- Thường xuyên rà soát, phản ánh, kiến nghị với Lãnh đạo Sở những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính tại Kế hoạch này để nghiên cứu, điều chỉnh cho phù hợp.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính của Sở, định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và năm báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) về tình hình và kết quả thực hiện đảm bảo kết quả tiến độ và thời gian.

### **3. Kiểm tra cải cách hành chính**

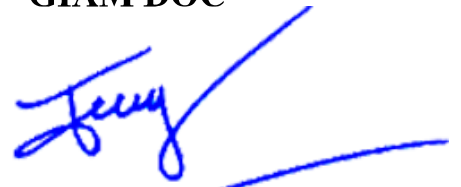
Thanh tra Sở, phối hợp với Văn phòng, Phòng Tổ chức - Pháp chế, phòng Kế hoạch - Tài chính và các phòng QLNN có liên quan hàng năm thành lập Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính, xây dựng thời gian kiểm tra cụ thể và thông báo gửi các đơn vị. Nội dung kiểm tra cải cách hành chính các đơn vị trực thuộc Sở theo các nội dung nhiệm vụ CCHC./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ; | (để báo cáo)
- Các Đ/c Lãnh đạo Sở;
- Các phòng QLNN;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT.



**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Tiến Dũng**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**  
**SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH NAM ĐỊNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**  
*(Kèm theo Kế hoạch số:      /KH-UBND ngày      /      /2021 của Sở VH-TTDL tỉnh Nam Định)*

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/SP	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
<b>I</b>	<b>Cải cách thể chế</b>							
	1.1 Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của tỉnh	2.1 Nâng cao chất lượng công tác xây dựng VBQPPL	3.1. Tham mưu Ban hành VBQPPL mới đảm bảo tính kịp thời, hợp pháp, đồng bộ, khả thi; tuân thủ quy định hiện hành về xây dựng và ban hành VBQPPL	Văn bản QPPL: - Tờ trình; - Nghị quyết; - Quyết định.	Phòng Tổ chức pháp chế	Các Phòng QLNN, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc	Hàng năm	Thường xuyên
			3.2. Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL	- Kế hoạch - Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản của ngành	Phòng Tổ chức pháp chế, Thanh tra Sở	Các Phòng QLNN, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc		
			3.3. Xử lý văn bản trái pháp luật phát hiện qua kiểm tra	Báo cáo xử lý	Phòng Tổ chức pháp chế, Thanh tra Sở	Các Phòng QLNN, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc		
	1.2. Tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá	2.2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thi hành pháp luật	3.4. Triển khai các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật theo quy định của pháp luật (kiểm tra, điều tra, khảo sát,	- Kế hoạch - Báo cáo	Phòng Tổ chức pháp chế, Thanh	Các Phòng QLNN, các đơn vị sự nghiệp		



	nhân, tổ chức và toàn xã hội		thu thập thông tin...)		tra Sở	trực thuộc		
			3.5. Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý sau theo dõi thi hành pháp luật	Báo cáo				
		2.3 Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật	3.6. Đổi mới nội dung, cách thức phổ biến, giáo dục PL	- Kế hoạch - Báo cáo	Phòng TCPC	Các Phòng QLNN, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc		
<b>II</b>	<b>Cải cách Thủ tục hành chính</b>							
	1.1 Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước	2.1. Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính	3.1. Tổ chức rà soát, đánh giá TTHC	- Kế hoạch - Báo cáo	Văn phòng Sở	Các Phòng Quản lý nhà nước	Hàng năm	Kinh phí thường xuyên
			3.2. Kiến nghị đơn giản hóa TTHC	- Văn bản kiến nghị				
			3.3. Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước	- Kế hoạch - Báo cáo				
	1.2 Đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính	2.2. Thực hiện đề án đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ- TTg ngày 27/3/2021	3.4. Triển khai xây dựng và thực hiện có hiệu quả Đề án	- Triển khai các nội dung theo Kế hoạch số 791/KH-SVHTTDL ngày 28/7/2021 Kế hoạch triển khai Đề án - Báo cáo kết quả			Năm 2021-2025	

		của Thủ tướng Chính phủ						
		2.3. Cập nhật, công khai đầy đủ TTHC dưới nhiều hình thức	3.5. Công bố danh mục TTHC ngay sau Bộ công bố TTHC - Cập nhật, công khai đầy đủ, đúng quy định	- Tờ trình - Quyết định			Thường xuyên	Kinh phí thường xuyên
		2.4. Nâng cao sự hài lòng của người dân và tổ chức với việc giải quyết TTHC	3.6. Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết TTHC	- Tờ trình - Quyết định			2022-2025	
			3.7. Tổ chức đối thoại lấy ý kiến người dân và tổ chức, đo lường sự hài lòng.	- Phiếu khảo sát (trên mạng/ trực tiếp)			Hàng năm	
		2.5. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử	3.8. Tăng tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, phát huy hiệu quả hoạt động của Cổng dịch vụ công của tỉnh	- Số lượng TTHC mức độ 3,4 đạt 100%	Văn phòng Sở	Các Phòng QLNN có thủ tục hành chính	Năm 2021 - 2025	
			Rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	- Báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng QLLNN	Năm 2021 và các năm tiếp theo	
III	Cải cách tổ chức Bộ máy HCNN							
	1. Xây dựng bộ máy hành chính tinh gọn, hoạt động	2.1. Xây dựng, hoàn thiện các văn bản về tổ	3.1. Rà soát chức năng, nhiệm vụ của Sở và các đơn vị sự	- Kế hoạch - Tờ trình; - Dự thảo chức	Phòng Tổ chức - Pháp chế	Các Phòng QLNN, các đơn vị sự nghiệp	Năm 2021	Kinh phí thường xuyên

	hiệu lực, hiệu quả	chức bộ máy của các đơn vị hành chính	nghiệp trực thuộc	năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị		trực thuộc		
		3.2. Tham mưu trình Sở Nội vụ, UBND tỉnh Ban hành văn bản quy định chức năng nhiệm vụ của từng cơ quan	Quyết định	Các Phòng QLNN, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc				
		2.2. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước		3.3. Tham mưu UBND tỉnh ban hành và triển khai các giải pháp trọng tâm, thiết thực và khả thi để đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả phân cấp quản lý nhà nước đối với lĩnh vực ngành VHTTDL			Các Phòng QLNN, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc	Hoàn thành quý IV/2021
IV	Cải cách chế độ công vụ							
	1. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài.	2.1. Đội ngũ công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định	3.1. Xây dựng và sắp xếp đội ngũ CC,VC theo đề án vị trí việc làm theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và 106/2020/NĐ-CP	- Quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm	Tổ chức - Pháp chế	Các Phòng QLNN	Đã ban hành	Kinh phí thường xuyên
		2.2. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính	3.2. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những	- Kế hoạch thanh tra, kiểm tra - Quyết định xử	- Tổ chức -Pháp chế - Thanh tra Sở		Hàng năm	

			người có sai phạm	lý kỷ luật (nếu có)	- Văn phòng Sở			
		2.3. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm	3.3. Cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng cho CB, CC, VC theo vị trí việc làm	- Công văn cử cán bộ, cc tham gia Lớp tập huấn	Tổ chức -Pháp chế	Các Phòng QLNN, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc		
			3.4. Bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã có trình độ cao đẳng, đại học và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc	- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng - Báo cáo kết quả	Tổ chức-Pháp chế	Các Phòng QLNN, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc	Hàng năm	
	2. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ	2.4. Đổi mới công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức	3.5. Xây dựng các quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo của Sở	- Các văn bản Quy định	Tổ chức-Pháp chế		Sau khi có Quy định khung của Chính phủ; Quyết định của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Nội vụ	Kinh phí thường xuyên
			3.6. Tổ chức tuyển dụng cạnh tranh	- Kế hoạch tuyển dụng - Báo cáo kết quả		Các Phòng QLNN, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc	Từ năm 2022	

	quan hành chính nhà nước.		3.7. Ứng dụng CNTT trong tuyển dụng	- Kế hoạch - Báo cáo kết quả			Hàng năm	
V	Cải cách tài chính công							
1. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập	2.1 Sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước	3.1. Tham mưu Xây dựng, trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước liên quan đến lĩnh vực của ngành	Nghị quyết của HĐND tỉnh trong từng lĩnh vực sự nghiệp công	Phòng Kế hoạch tài chính	các đơn vị sự nghiệp trực thuộc	2021-2025	Kinh phí QLNN được bố trí trong dự toán NSNN hàng năm của Sở Tài chính	
	2.2. Sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật	3.2. Tham mưu Xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định định mức kinh tế-kỹ thuật và giá cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; - Đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.	Quyết định của UBND tỉnh trong từng lĩnh vực sự nghiệp công	Phòng Kế hoạch -Tài chính				
	2.3. Thẩm định giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách	3.3. Tham mưu Xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định	Quyết định của UBND tỉnh	Phòng Kế hoạch – Tài chính				

		nhà nước	quy định đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước					
		2.4. Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương	3.4. Tham mưu Xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Sở VHTTDL	Quyết định của UBND tỉnh	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc	2021-2025	Kinh phí QLNN được bố trí trong dự toán NSNN hàng năm của Sở Tài chính
		2.5. Nâng mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập, giám kinh phí Ngân sách nhà nước cấp cho các đơn vị	3.5. Tham mưu Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định giá dịch vụ sự nghiệp công tính đúng, tính đủ chi phí đối với một số lĩnh vực hoặc đơn vị có đủ điều kiện	- Quyết định của UBND tỉnh, - Nghị quyết của HĐND tỉnh	Phòng Kế hoạch – Tài chính	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc	2021-2025	

	2. Kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị	2.6. Xây dựng và tổ chức thực hiện các cuộc thanh tra và tài chính - ngân sách hàng năm trong đó lồng ghép nội dung công tác phòng chống tham nhũng và công khai, minh bạch; việc thực hiện tiêu chuẩn, định mức, chế độ; việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước và tài sản công	3.6. Phê duyệt kế hoạch thanh tra, khảo sát xây dựng đề cương báo cáo, ban hành quyết định thanh tra và tổ chức thực hiện	Kết luận thanh tra	Phòng KHTC	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc	2021-2025	Kinh phí QLNN được bố trí trong dự toán NSNN hàng năm của Sở Tài chính
<b>VI</b>	<b>Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số</b>							
	1. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số, bảo đảm an toàn thông tin mạng	2.1. Hoàn thiện môi trường pháp lý	3.1. Ban hành các văn QPPL, văn bản chỉ đạo, điều hành tạo môi trường pháp lý để phát triển chính quyền điện tử của tỉnh	Kế hoạch; Công văn;	Văn phòng Sở	Các phòng Quản lý nhà nước	2021-2025	
<b>VII</b>	<b>Công tác chỉ đạo điều hành</b>							
	Hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra	2.1. Xây dựng và triển khai Kế hoạch	3.1. ban hành kế hoạch chung toàn ngành giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các Phòng QLNN, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở	Năm 2021	

			3.2. Báo cáo kết quả định kỳ và đột xuất	- Báo cáo		Các Phòng QLNN	Định kỳ và đột xuất	
		2.2. Bố trí các nguồn lực	3.3. Bố trí nguồn nhân lực, vật lực để thực hiện kế hoạch	Quyết định Ban Chỉ đạo; Tổ giúp việc				
		2.3. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền	3.4. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, tổ chức tuyên truyền với nhiều hình thức khác nhau	- Kế hoạch - Báo cáo		Các Phòng QLNN, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở	Hàng năm	
		2.4. Thanh tra, kiểm tra thực hiện kế hoạch	3.5. Thanh tra, kiểm tra thường niên	- Kế hoạch thanh tra, kiểm tra - Báo cáo xử lý sau thanh, kiểm tra	Thanh tra Sở, Văn Phòng Sở			
<b>VIII</b>	<b>Công tác thi đua, khen thưởng</b>							
	Phát động phong trào thi đua “Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025”	2.1. Xây dựng Kế hoạch CCHC hàng năm gắn với phòng trào thi đua	3.1. Xây dựng Kế hoạch	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các Phòng QLNN, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở	Quý IV/ 2021	Kinh phí khen thưởng của Ngành VH TTDL
		2.2. Triển khai thực hiện Kế hoạch	3.2. Khen thưởng hàng năm	Giấy khen của Giám đốc Sở	Văn phòng		Hàng năm	
			3.3. Khen thưởng tổng kết giai đoạn 2021 - 2025	Giấy khen của Giám đốc Sở	Văn phòng		Năm 2025	